

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/HS-ST

Ngày: 07/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Bà Nguyễn Bảo Phương Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Lê Thế H**, sinh năm: 1988, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Số 46 LTT, Khu phố G thị trấn TS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: Số 46 LTT, Khu phố G thị trấn TS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1956; Con bà Lê Thị B, sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989; Có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/9/2004 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng.

+ Ngày 11/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số 01/2006/HSST ngày 11/01/2006.

Bị bắt tạm giam ngày 02/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Công ty TNHH NTKH.

Địa chỉ: Số 330/21 đường MXT, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 330/21 đường MXT, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Lê Thế H và anh Lê Hữu T là nhân viên của Công ty TNHH NTKH, địa chỉ trụ sở: 330/21 MXT, Phường H, Đà Lạt, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800918246 ngày 23/6/2010, đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H. Vào tháng 12/2020, H được bà H giao nhiệm vụ giao hàng tạp hoá cho các cơ sở kinh doanh buôn bán tạp hóa trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Đến cuối tháng 12/2020, do anh T bị đau chân không thu tiền hàng từ các cơ sở kinh doanh tạp hoá được nên bà H giao nhiệm vụ cho H thu tiền hàng về nộp lại cho Công ty. Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2021, sau khi bốc hàng lên xe, nhận phiếu giao hàng từ quản lý kho hàng của Công ty, anh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-147.16 chở hàng còn H làm nhiệm vụ giao hàng, thu và giữ tiền hàng từ các tiệm tạp hóa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi đã giao hàng và thu tiền hàng từ các tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Đà Lạt, anh T điều khiển xe chở H đến cửa hàng tạp hoá Visan ở đường Ngô Quyền, Phường 6, Đà Lạt. Lúc này H cầm theo số tiền đã thu tại các tiệm tạp hóa trong ngày đi vào cửa hàng Visan giao hàng và nhận tiền, còn anh T ngồi trên xe đợi, sau khi giao hàng tại 40 tiệm tạp hóa và nhận tổng số tiền 85.563.008 đồng, H cầm theo số tiền này bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết. Anh T không thấy H ra thì báo cho bà H trình báo cơ quan Công an. Ngày 04/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định truy nã bị can Phạm Lê Thế H, đến ngày 02/6/2022 thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSĐL-LĐ ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố Phạm Lê Thế H về tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Thế H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 353; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Lê Thế H mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH NTKH số tiền 85.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe tên Phạm Lê Thế H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị H: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Công ty TNHH NTKH số tiền 85.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phạm Lê Thế H là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo đã từng bị kết án cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản nên biết rất rõ việc lợi dụng công việc được giao chiếm đoạt tài sản của doanh nghiệp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Trong thời gian bị cáo làm nhân viên của Công ty TNHH NTKH do bà Nguyễn Thị H làm giám đốc, H được giao nhiệm vụ hàng ngày đi giao hàng và thu tiền các tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Đà Lạt rồi nộp lại cho Công ty. Ngày 02/01/2021, lợi dụng quyền hạn được giao, H giao hàng cho 40 tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Đà Lạt và chiếm đoạt số tiền 85.563.000 đồng rồi bỏ trốn.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm

chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Lê Thế H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch ở địa phương. Xét bị cáo có nhân thân xấu, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 85.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là không trái với quy định của pháp luật và bị cáo H tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH NTKH số tiền 85.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe tên Phạm Lê Thế H không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê Thế H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 353; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Lê Thế H 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Lê Thế H phải bồi thường cho Công ty TNHH NTKH số tiền 85.000.000^d (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: trả cho bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe tên Phạm Lê Thế H.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000^d (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình